| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 66/QĐST-HNGĐ | *Phan Thiết, ngày 02 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố B1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Nguyễn Tấn Biên, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố B1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

## NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Tấn B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77, ngày 15/8/2008. Nay ông, bà xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Tấn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 02 con chung Nguyễn Phạm Minh N (nữ), sinh ngày 12/7/2008 và Nguyễn Phạm Minh Y (nữ), sinh ngày 12/7/2016. Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phạm Minh Y, ông Nguyễn Tấn B trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phạm Minh N. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Tấn B tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Tấn B nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002943 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Tấn B đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP.P;
- UBND phường H;
- Chi cục THADS TP. P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Xuân Vi**